

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG HỒ
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 49 /2018/ HNGĐ-ST

Ngày 28/6/2018

V/v: Tranh chấp ly hôn
và nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG HỒ, TỈNH VĨNH LONG

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Đặng Thị Ánh Bình

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Phương Thanh
2. Ông Quách Tử Diệc

-Thư ký phiên tòa: bà Nguyễn Huỳnh Trúc Phương, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long.

-Đại diện Viện Kiểm Sát nhân dân huyện Long Hồ tham gia phiên tòa:
không tham gia.

Ngày 28 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Hồ xét xử công khai sơ thẩm vụ án thụ lý số: 84/ 2018/ TLST- HNGĐ ngày 09 tháng 3 năm 2018, về tranh chấp ly hôn và nuôi con theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 92/ 2018/ QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 5 năm 2018, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị Thanh H, sinh 1977

Địa chỉ : Số 176/12, ấp Lộc H, xã Hòa Ph, huyện Long H, tỉnh Vĩnh L. Nơi ở hiện nay: ấp Phú A, xã Phú Đ, huyện Long H, tỉnh Vĩnh L.

Bị đơn: anh Đỗ Quốc D, sinh 1977 (vắng mặt)

Địa chỉ : Số 176/12, ấp Lộc H, xã Hòa Ph, huyện Long H, tỉnh Vĩnh L.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn ngày 09 tháng 3 năm 2018 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Trần Thị Thanh H trình bày:

Chị và anh Đỗ Quốc D quen biết, tìm hiểu nhau thời gian khoảng một năm và tự nguyện xác lập quan hệ hôn nhân, có tổ chức lễ cưới năm 1995 và đăng ký kết hôn quá hạn ngày 27/8/2010 tại Ủy ban nhân dân xã Phú Đ, huyện Long H, tỉnh Vĩnh L.

Sau khi cưới vợ chồng sống hạnh phúc được khoảng 10 năm, đến năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh D không chịu khó làm ăn, không lo cho cuộc sống gia đình mà thường xuyên đi chơi, uống rượu với bạn bè về nhà hành hung đánh đập chị nhiều lần. Chị đã khuyên anh D rất nhiều nhưng không có kết quả, chung sống không còn hạnh phúc nên chị đã về nhà cha mẹ ruột sinh sống, không còn chung sống với anh D từ khoảng tháng 4/2016 cho đến nay. Vợ chồng không gặp nhau bàn bạc hàn gắn tình cảm mà mỗi người sống mỗi nơi, không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Nay chị nhận thấy thời gian ly thân quá lâu, tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn được nên yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn anh D.

-Về nuôi con chung: có 02 người con gồm Đỗ Huỳnh Đ, sinh ngày 16/01/1996 đã trưởng thành có khả năng lao động nên không yêu cầu giải quyết và Đỗ Thị Thanh Tr, sinh ngày 16/11/2010 chị yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết

Về nợ chung: không có

-Tại phiên hòa giải ngày 24/5/2018 bị đơn anh Đỗ Quốc D trình bày:

Về quan hệ hôn nhân anh thống nhất theo chị H trình bày. Quá trình chung sống vợ chồng không có xảy ra mâu thuẫn gì lớn, khi vợ chồng sống chung tại ấp Lộc H, xã Hòa Ph anh thừa nhận có thường xuyên uống rượu và cũng có đánh chị H, nhưng thời gian sau này thì không có. Nguyên nhân chị H làm đơn ly hôn là do chị Hương và anh về nhà mẹ ruột chị H sinh sống, chị H làm công nhân ở khu công nghiệp Hòa Ph có đêm không về nhà, anh nói chuyện với chị H về việc đi đêm không về nhà thì bị chị H đuổi anh đi nên anh trở về nhà riêng của vợ chồng sinh sống, ly thân hơn một năm nay. Anh và chị H không gặp nhau bàn bạc để hàn gắn tình cảm vợ chồng mà mỗi người vẫn sống mỗi nơi. Nay anh còn thương chị H nên không đồng ý ly hôn.

-Về nuôi con chung: có 02 người con gồm Đỗ Huỳnh Đ, sinh ngày 16/01/1996 đã trưởng thành có khả năng lao động và Đỗ Thị Thanh Tr, sinh ngày 16/11/2010. Nếu ly hôn giao cháu Tr cho ai nuôi thì giao, anh không có ý kiến .

Về tài sản chung: Nếu ly hôn không yêu cầu Tòa án giải quyết

Về nợ chung: không có

Tại phiên tòa: nguyên đơn không cung cấp chứng cứ gì mới, vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn và nuôi con.

Bị đơn anh Đỗ Quốc D vắng mặt lần thứ hai không có lý do

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời trình bày của các đương sự được thẩm tra tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

[1]. Chị Trần Thị Thanh H khởi kiện xin ly hôn anh Đỗ Quốc D, nơi cư trú: số 176/12, ấp Lộc H, xã Hòa Ph, huyện Long H, tỉnh Vĩnh L. Vì vậy vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Long Hồ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ hai, nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

Về nội dung:

[1] chị Trần Thị Thanh H và anh Đỗ Quốc D tự nguyện xác lập quan hệ hôn nhân, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã Phú Đ, huyện Long H, tỉnh Vĩnh L cấp giấy chứng nhận kết hôn quá hạn vào ngày 27/8/2010, hôn nhân của anh chị được pháp luật công nhận là hôn nhân hợp pháp.

[2] Xét yêu cầu xin ly hôn của chị H, xét thấy:

Chị H và anh D chung sống với nhau hạnh phúc được khoảng 10 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh D thường xuyên uống rượu về nhà gây gỗ đánh đập chị H, chị H có khuyên ngăn nhưng anh D không thay đổi. Vì vậy chị Hương đã đem con về nhà cha mẹ ruột sinh sống ly thân anh D từ tháng 4/2016 đến nay.

Tại biên bản hòa giải ngày 24/5/2018, anh D thừa nhận thời gian trước đây anh thường xuyên uống rượu về nhà đánh chị H và anh chị đã ly thân hơn một năm nay. Trong thời gian ly thân anh và chị H không gặp nhau bàn bạc để đoàn tụ mà mỗi người vẫn sống mỗi nơi, không còn quan tâm đến nhau. Tại Tòa chị H khẳng định không còn tình cảm với anh D không thể đoàn tụ được, vì vậy chị xin được ly hôn anh D.

Xét thấy mâu thuẫn giữa chị H và anh D là trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H. Cho chị H được ly hôn anh D.

[3]Về nuôi con chung: có 02 người con gồm Đỗ Huỳnh Đ, sinh ngày 16/01/1996 đã trưởng thành có khả năng lao động các đương sự không yêu cầu giải quyết nên không xem xét và Đỗ Thị Thanh Tr, sinh ngày 16/11/2010 hiện nay chị H đang nuôi dưỡng. Trong hòa giải anh D trình bày, nếu ly hôn giao cháu Tr cho ai nuôi thì giao anh không có ý kiến. Tòa án đã tiến hành lấy ý kiến cháu Tr thì được biết nguyện vọng của cháu sống với chị H. Vì vậy giao cháu Đỗ Thị Thanh Tr cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng theo nguyện vọng của cháu. Chị H không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét giải quyết.

Về tài sản chung: không yêu cầu giải quyết

Về nợ chung: không có

[4]Về án phí: căn cứ Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc chị H phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân và gia đình.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 điều 39, Điều 144, Điều 147, Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng các Điều 51, 53, 56, 81, 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1.Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị Thanh H. Cho chị H được ly hôn anh Đỗ Quốc D.

2.Về nuôi con chung: giao cháu Đỗ Thị Thanh Tr, sinh ngày 16/11/2010 cho chị Hương trực tiếp nuôi dưỡng theo nguyện vọng của con. Chị H không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con nên không đặt ra giải quyết.

Anh D có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai có quyền cản trở.

3.Về án phí: buộc chị Trần Thị Thanh H phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân và gia đình, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị Hương đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0001345 ngày 09/3/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long H, tỉnh Vĩnh L. Chị H đã nộp xong án phí.

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Quyền kháng cáo: nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TANDT Vĩnh Long;
- VKSND cùng cấp;
- CC THADS cùng cấp;
- Các đương sự;
- UBND xã Phú Đức.
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Thị Ánh Bình